

Kính gửi:

- Hiện nay, công tác đăng ký học phần đợt 2 (đợt cuối) học kỳ 1, năm học 2025-2026 đã kết thúc. Qua rà soát, một số lớp học phần có số lượng sinh viên đăng ký không đủ điều kiện mở lớp theo quy định của công tác học vụ, Trường thông báo như sau:

- Xóa các lớp học phần có sĩ số đăng ký không đủ điều kiện mở lớp (***danh sách đính kèm***).
- Sinh viên đăng ký vào các lớp học phần thông báo xóa, nếu có nhu cầu chuyển đổi sang các lớp học phần khác phải liên hệ Phòng Đào tạo (email: nhdnhan@ctu.edu.vn) để được hỗ trợ từ ngày ra thông báo đến hết ngày **18/9/2025**. Sau thời gian này, Trường sẽ chính thức xóa kết quả đăng ký của sinh viên.

Đề nghị lãnh đạo các đơn vị phổ biến nội dung công văn này đến toàn thể giảng viên, cố vấn học tập và sinh viên biết để triển khai thực hiện đúng quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGH (đề báo cáo);
- Website: Trường, PĐT;
- Lưu: VT, PĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hiếu Trung

DANH SÁCH LỚP HỌC PHẦN XÓA LỚP
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025-2026 (ĐỢT 2)

(Đính kèm CV số: /ĐHCT-ĐT, ngày /09/2025, V/v xóa các lớp học phần có sĩ số không đủ mở lớp)

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	Ký hiệu	Mã số CBGD	Họ và tên CBGD
1	AQ308	Sinh học và quản lý nguồn lợi thủy sản	3	M02	00271	Trần Đắc Định
2	CS119	TT. Phương pháp phân tích vi sinh vật	1	01	01320	Trần Vũ Phương
3	CT182	Ngôn ngữ mô hình hóa	3	06	700556	Phạm Thị Xuân Lộc
4	CT202H	Tương tác người máy	3	M01	01353	Phạm Thị Ngọc Diễm
5	CT409E	Lập trình nhúng	3	01	01064	Trần Thanh Hùng
6	CT504	Tiểu luận tốt nghiệp - KHMT	6	01	01707	Phạm Xuân Hiền
7	CT517	Thực tập doanh nghiệp - MMT&TTDL	5	01	02480	Trần Thị Tố Quyên
8	FL302H	Tiếng Anh kinh doanh	2	M01	02895	Trần Tú Anh
9	FL406H	Biên dịch nâng cao	2	M01	01054	Đào Phong Lâm
10	KC108E	Tin học ứng dụng - công trình thủy	2	01	01624	Huỳnh Thị Cẩm Hồng
11	KC180H	Kinh tế xây dựng	2	M01	01686	Nguyễn Thị Thu Hà
12	KC219H	Báo cáo chuyên đề kỹ thuật điện	2	M01	02158	Đỗ Nguyễn Duy Phương
13	KC325	Cơ sở thiết kế máy và thiết bị hóa chất	2	02	02227	Nguyễn Minh Nhựt
14	KC398	Tiểu luận tốt nghiệp - CNHH	6	01	02923	Nguyễn Việt Nhấn Hòa
15	KC417	Hệ thống thông tin Logistics	3	01	02698	Võ Trần Thị Bích Châu
16	KL051	Quyền con người	2	01	02682	Võ Thị Phương Uyên
17	KL115	Phương pháp nghiên cứu khoa học - Luật	2	01	01891	Đinh Thanh Phương
18	KL116	Thuật ngữ pháp lý - tiếng Anh	2	02	01697	Nguyễn Mai Hân
19	KL211E	Luật hiến pháp nước ngoài	2	01	02682	Võ Thị Phương Uyên
20	KL215	Luật thương mại	3	01	02560	Võ Hoàng Tâm
21	KL371	Luật tố tụng hình sự	2	01	01722	Mạc Giáng Châu
22	KL371	Luật tố tụng hình sự	2	02	01722	Mạc Giáng Châu
23	KL427	Pháp luật về hợp đồng trong thương mại	2	01	02560	Võ Hoàng Tâm
24	KN002E	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2	03	02443	Võ Hồng Tú
25	KT022	Kỹ năng giao tiếp	2	01	00565	Thái Văn Đại
26	KT111	Tài chính - Tiền tệ	3	05	09032	Phan Tùng Lâm
27	KT113	Kinh tế lượng	3	04	02382	Đỗ Thị Hoài Giang
28	KT205	Quy hoạch tuyến tính	3	03	01989	Huỳnh Thị Kim Uyên
29	KT286	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	3	01	02597	Nguyễn Minh Cảnh
30	KT324	Quản trị marketing	3	02	01147	Lê Quang Viết
31	KT330	Thuế	3	H01	01536	Đoàn Thị Cẩm Vân
32	KT352	Quản trị du lịch và dịch vụ	3	01	02114	Phạm Lê Hồng Nhung
33	KT381	Kinh tế du lịch	3	01	01543	Võ Hồng Phụng
34	KT381	Kinh tế du lịch	3	02	01543	Võ Hồng Phụng
35	KT454	Kế toán hợp nhất kinh doanh	2	01	00558	Trần Quốc Dũng
36	KT460	Nghiệp vụ ngân hàng doanh nghiệp	3	01	02222	Trần Thị Hạnh Phúc
37	KT479	PP nghiên cứu trong kinh doanh	3	H01	01984	Hồ Lê Thu Trang
38	KT482	Quản trị mua hàng và lưu kho	2	01	01981	Nguyễn Thị Phương Dung
39	MT084	Hệ thống thông tin địa lý	3	01	01289	Nguyễn Thị Hồng Điệp
40	MT233	Quản lý và xử lý chất thải rắn	3	01	01246	Nguyễn Xuân Hoàng
41	MT473	Chuyên đề 1 - KT công nghệ trong QLDD	2	01	01561	Trương Chí Quang
42	MT492	Môi giới bất động sản	2	01	02447	Nguyễn Thị Song Bình

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	Ký hiệu	Mã số CBGD	Họ và tên CBGD
43	NN122	Sinh hóa A	3	02	02187	Phạm Phước Nhẫn
44	NN286	Nông nghiệp sạch và bền vững	2	01	02418	Châu Thị Anh Thy
45	NN351	Luận văn tốt nghiệp - Thú y	10	01	00394	Trần Ngọc Bích
46	NN444	Cỏ dại và cách phòng trừ	2	01	02868	Hồ Lệ Thi
47	NN531	Phân hữu cơ vi sinh	2	01	01498	Dương Minh Viễn
48	NS247E	Công tác kỹ sư công nghệ thực phẩm	2	01	03083	Trần Hồng Quân
49	NS331	Công nghệ chế biến thịt và gia cầm	2	01	01190	Huỳnh Thị Phương Loan
50	NS453	Bệnh truyền nhiễm gia cầm	2	01	02430	Huỳnh Ngọc Trang
51	NS519	Luận văn tốt nghiệp - KHD	15	01	01405	Trần Văn Dũng
52	SG392	Luận văn tốt nghiệp	10	01	02413	Nguyễn Duy Sang
53	TN010	Xác suất thống kê	3	05	00007	Võ Văn Tài
54	TN010	Xác suất thống kê	3	06	00008	Dương Thị Tuyền
55	TN010	Xác suất thống kê	3	07	02172	Trần Phước Lộc
56	TN010	Xác suất thống kê	3	08	02606	Dương Thị Bé Ba
57	TN021	Hóa vô cơ và hữu cơ đại cương	2	F05	01744	Nguyễn Thị ánh Hồng
58	TN024	TT. Hóa phân tích đại cương	1	01		
59	TN024	TT. Hóa phân tích đại cương	1	06		
60	TN024	TT. Hóa phân tích đại cương	1	09		
61	TN048	Vật lý đại cương	3	02	02243	Nguyễn Thị Hồng
62	TN408	Niên luận - THUĐ	3	01	01044	Nguyễn Nhị Gia Vinh
63	TN531	Hóa mỹ phẩm	2	01	02153	Huỳnh Liên Hương
64	TS262	PT mối nguy và điểm KS tới hạn - HACCP	2	01	02421	Trần Minh Phú
65	TS411	Quy hoạch phát triển thủy sản	2	01	01787	Trương Hoàng Minh
66	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	3	03	01426	Võ Kim Hương
67	XH028	Xã hội học đại cương	2	07	02806	Hứa Hồng Hiều
68	XH346	Tiểu luận tốt nghiệp - Văn học	4	01	01327	Trần Văn Thịnh
69	XN248	Văn học ấn Độ và Đông Bắc á	3	01	01607	Bùi Thanh Thảo

Danh sách có: **69** lớp học phần.